TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 29 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Diêu Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 - Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N. Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 18/12/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Bá B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 11 năm 1978, tại tỉnh Nghệ An; số CCCD 040078028921 cấp ngày 14/4/2023; Nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá N, con bà Trần Thị T (đều đã chết); vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1983; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/11/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 62/2005/HSST, chấp hành xong bản án năm 2006; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2025 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 6 năm 1986, tại tỉnh Nghệ An; số CCCD 040086004378 cấp ngày 07/4/2021; Nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết), con bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1965; vợ: Hà Thị H1, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2025 đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn N1, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: Xóm N, xã N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
- *Người chứng kiến:* Anh Phan Thế S, sinh năm 1972.
Nơi cư trú: Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 19/8/2025, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen vàng đồng, biển kiểm soát 37G1 - 756.90 đi đến nhà Nguyễn Bá B tại xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An hỏi mua ma tuý để sử dụng. Khi gặp B đang ở nhà thì T1 hỏi: "Có hồng phiến không lấy cho 500.000 đồng, thì B trả lời "có". Nguyễn Văn T1 đưa cho Nguyễn Bá B 1 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; B xuống bếp lấy ra 01 gói giấy bạc bên trong có chưa 03 viên ma tuý tổng hợp dạng viên nén hình tròn màu hồng đưa cho T1. Sau khi mua được chất ma tuý, Nguyễn Văn T1 cất gói ma tuý trong túi áo phía trong, bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Văn T1 đang điều khiển xe mô tô trên đường liên xóm thuộc địa phận xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an xã N tiến hành bắt quả tang, thu giữ tại túi áo phía trong, bên trái của T1 đang mặc 01 (một) gói giấy bạc, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình tròn, màu hồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Bá B tại xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An, thu giữ tại vị trí phía đầu giường, phòng ngủ thứ hai nhà ở của B 01 gói ni lông màu xanh, bên trong có chứa 05 (năm) viên nén hình tròn kích thước tương tự nhau, trong đó có 04 (bốn) viên nén hình tròn màu xanh và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng. Đây là số ma tuý còn lại Nguyễn Bá B cất dấu để bán thu tiền lời. Số tiền 500.000 đồng có được từ bán chất ma tuý cho T1, Nguyễn Bá B chi tiêu cá nhân hết.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 09 giờ 15 phút ngày 20/8/2025 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N xác định: 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T1 (ký hiệu M1) có khối lượng là 0,31 gam (không phẩy ba mươi mốt gam) sau khi loại bỏ bao bì; 05 (năm) viên nén hình tròn trong đó 01 viên màu hồng, 04 viên màu xanh thu giữ của Nguyễn Bá B (ký hiệu M2) có khối lượng 0,48 gam (không phẩy bốn mươi tám gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số 368/KL-KTHS(Đ2- MT) ngày 25/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén hình tròn, màu hồng (ký hiệu M1) thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn T1 gửi đến giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T1 có tổng khối lượng là 0,31 gam (không phẩy ba mươi mốt gam); Mẫu viên nén hình tròn màu hồng và viên nén hình tròn màu xanh thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Bá B gửi đến giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng, viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Nguyễn Bá B có tổng khối lượng là 0,48 gam (không phẩy bốn mươi tám gam).

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSKV8 ngày 25 tháng 11 năm 2025, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố Nguyễn Bá B về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá B từ 42 (bốn mươi hai) đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/8/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 38 (ba mươi tám) đến 40 (bốn mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/8/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn Đen vàng đồng, số máy JA36E0696133, số khung 3651GY153441, Biển kiểm soát 37G1 - 756.90, xe đã qua sử dụng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn T1.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện K1 (18x12)cm và túi đựng ban đầu còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Nguyễn văn T1; 01 phong bì thư bưu điện và túi đựng ban đầu và các viên nén còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Bá B.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Bá B số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 00 phút, ngày 19/8/2025, tại xã N, tỉnh Nghệ An; Biên bản khám xét lập hồi 12 giờ 30 phút, ngày 19/8/2025 tại nhà Nguyễn Bá B, thuộc xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có

tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Vào khoảng tháng 7 năm 2025 Nguyễn Bá B đã mua 8 (tám) viên ma túy Methamphetamine hình tròn gồm (04 viên ma túy màu xanh và 04 viên ma túy màu hồng) đưa về nhà cất giấu để bán lại thu tiền lời. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 19/8/2025 Nguyễn Bá B đã bán cho Nguyễn Văn T1 03 viên ma túy Methamphetamine hình tròn màu hồng khối lượng 0,31g (không phẩy ba mươi mốt gam) với giá 500.000 đồng, khi T1 đang tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Bá B thu giữ 05 (năm) viên ma túy Methamphetamine hình tròn còn lại gồm 04 viên ma túy Methamphetamine hình tròn màu xanh và 01 viên ma tuy Methamphetamine hình tròn màu hồng, có khối lượng 0,48g (không phẩy bốn mươi tám gam), Nguyễn Bá B tiếp tục cất giấu tại nhà để bán kiếm tiền lời. Như vậy tổng khối lượng ma túy Methamphetamine Nguyễn Bá B đã bán cho Nguyễn Văn T1 và khối lượng Ma túy B cất giấu tại nhà để bán kiếm lời là 0,79g (không phẩy bảy mươi chín gam). Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Bá B đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025). Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T1 đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với mục đích kiếm lời và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ của từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

Đối vớ bị cáo T1 thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn Đen vàng đồng, số máy JA36E0696133, số khung 3651GY153441, Biển kiểm soát 37G1 - 756.90, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn T1. Xét đây là vật chứng do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 phong bì thư bưu điện K1 (18x12)cm và túi đựng ban đầu còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Văn T1; 01 phong bì thư bưu điện và túi đựng ban đầu và các viên nén còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Bá B. Xét đây là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự;

[7] Biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định được bị cáo Bình bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T1 thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Do đó cần truy thu từ các bị cáo B số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Nguyễn Bá B tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc tất cả các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá B 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/8/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/8/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn Đen vàng đồng, số máy JA36E0696133, số khung 3651GY153441, Biển kiểm soát 37G1 – 756.90, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn T1.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện K1 (18x12)cm và túi đựng ban đầu còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Văn T1; 01 phong bì thư bưu điện và túi đựng ban đầu và các viên nén còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Bá B (số ma túy còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2025 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Bá B số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Bá B, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, tất cả các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên